

Ngày 31/03/2025	25,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.7%	3.0%	-3.6%

2024	
ROE	0.7%
	+/- YoY ▼ 4.8%

Q1/25		
DT thuần	376	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 42.0 ▲ 12.7%	YoY ▲ 110 ▲ 41.5%

2024	
DT thuần	1,210
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 215 ▼ 15.1%

Q1/25		
LN gộp	78.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 15.9 ▲ 25.4%	YoY ▲ 46.0 ▲ 142%

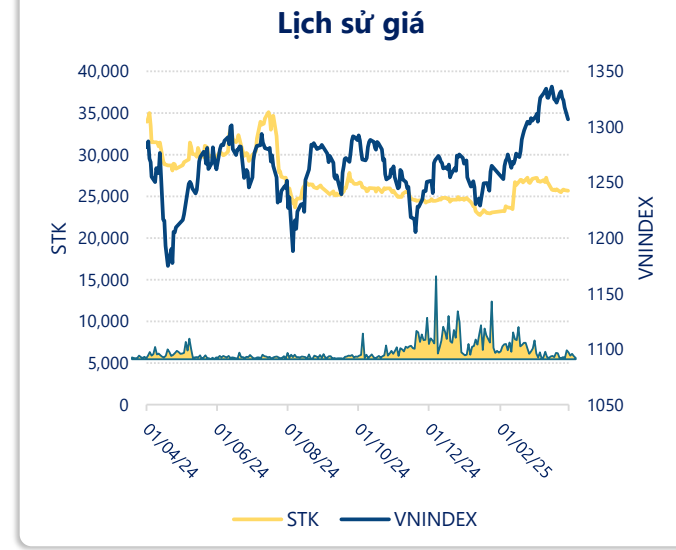
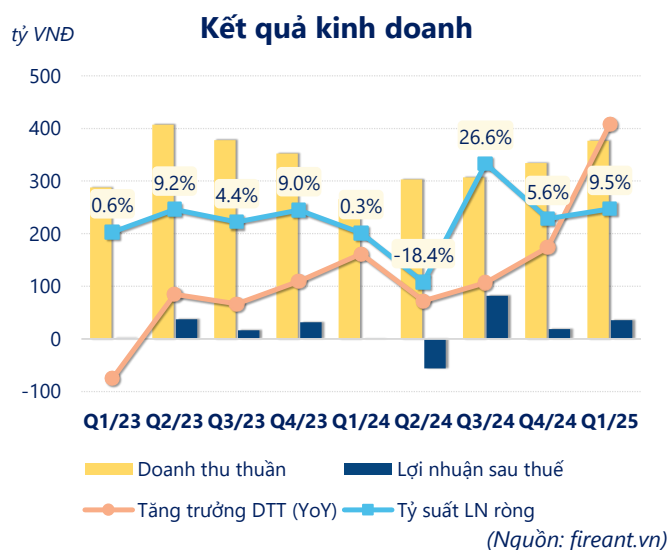
2024	
LN gộp	163
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 29.0 ▼ 15.0%

Q1/25		
LN thuần	48.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 25.3 ▲ 108%	YoY ▲ 47.5 ▲ 4481%

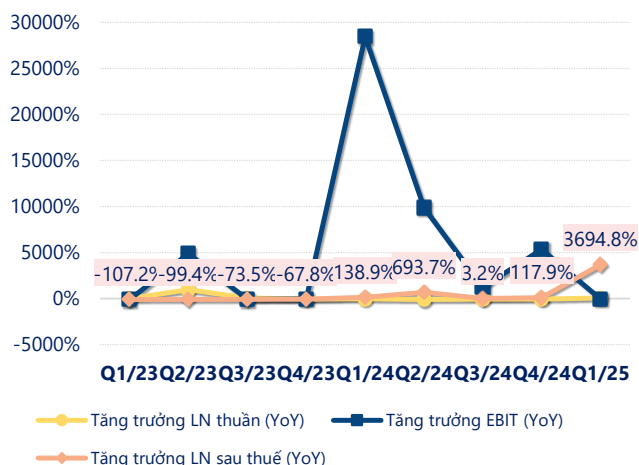
2024	
LN thuần	25.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 63.5 ▼ 71.3%

Q1/25		
LN sau thuế	35.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 16.8 ▲ 89.4%	YoY ▲ 34.9 ▲ 4916%

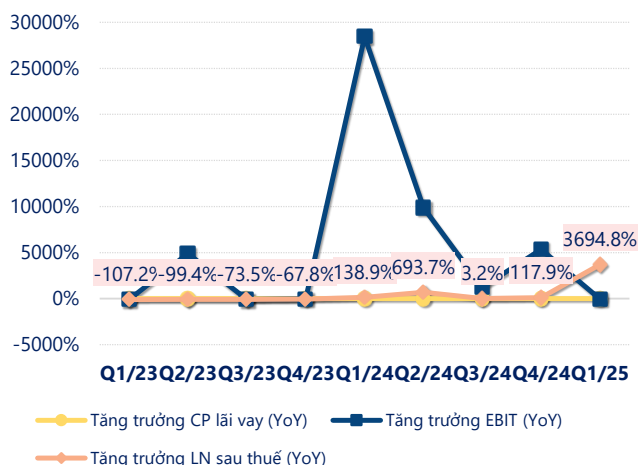
2024	
LN sau thuế	12.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 75.4 ▼ 85.9%



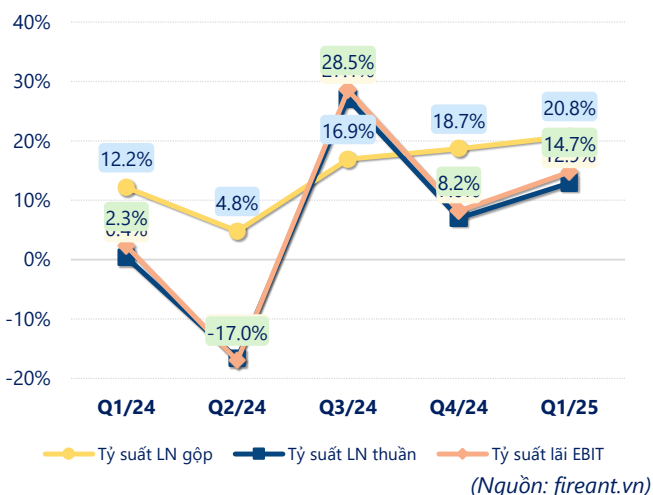
Tăng trưởng lợi nhuận



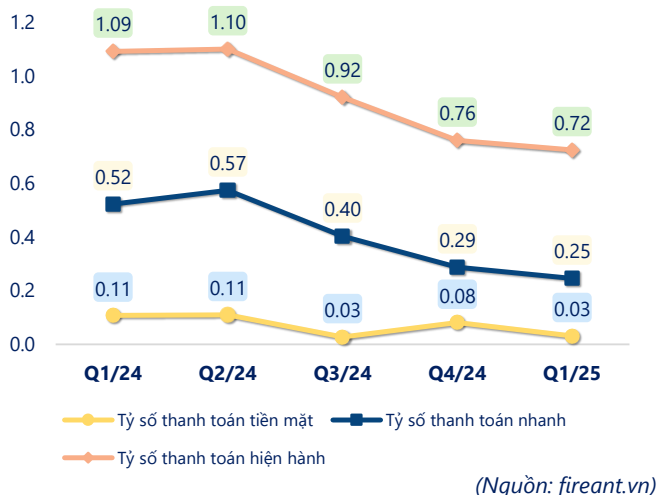
Tăng trưởng chi phí



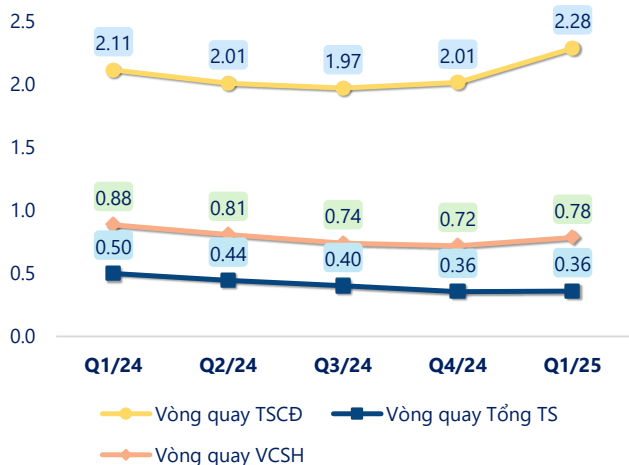
Tỷ suất lợi nhuận



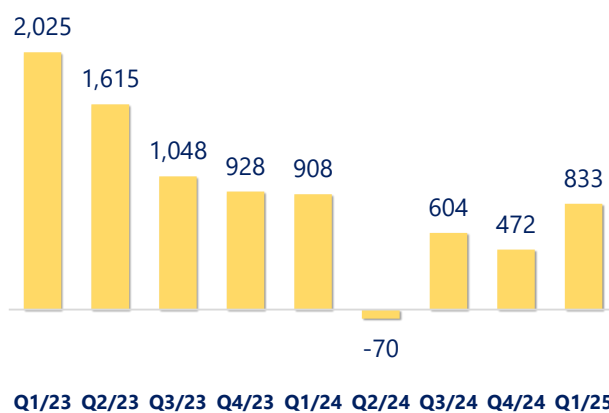
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	376	266	41.5%	1,210	1,425	-15.1%
Giá vốn hàng bán	298	233	28.0%	1,047	1,233	-15.1%
Lợi nhuận gộp	78.3	32.3	142%	163	192	-15.0%
Doanh thu HĐTC	10.8	6.12	75.9%	12.9	31.1	-58.5%
Chi phí TC	24.2	17.7	37.0%	85.8	54.1	58.7%
Chi phí lãi vay	6.81	4.91	38.7%	17.1	17.3	-1.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.22	5.62	-60.6%	12.5	19.7	-36.6%
Chi phí QLDN	14.0	14.0	0.1%	52.3	60.4	-13.4%
LN thuần từ HĐKD	48.6	1.06	4481%	25.5	89.0	-71.3%
Lợi nhuận khác	0.14	0.08	74.4%	-6.64	2.02	-429%
LN trước thuế	48.7	1.15	4135%	18.9	91.0	-79.2%
Lợi nhuận sau thuế	35.6	0.71	4916%	12.4	87.8	-85.9%
LNST của CĐ cty mẹ	35.6	0.71	4916%	12.4	87.8	-85.9%

(Nguồn: fireant.vn)

